

Bản án số: 363/2025/DS-ST

Ngày: 27/6/2025

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đoàn Văn Rỹ;
- Ông Danh Cư.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Bạch Yến – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 261/2025/TLST-DS ngày 13/3/2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2025/QĐXXST-DS ngày 26/5/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 128/2025/QĐST-DS ngày 11/6/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP T

Địa chỉ: Tòa nhà N, số E, phố L, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Thành P (vắng mặt), ông Nguyễn Minh K (có mặt), ông Đặng Chí B (vắng mặt), ông Lê Anh H (có mặt) và ông Nguyễn Văn Đ (vắng mặt) - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ. Là đại diện theo ủy quyền theo các Văn bản ủy quyền ngày 26/11/2024 và ngày 02/12/2024.

- *Bị đơn:* Bà Trương Cẩm H1, sinh năm 1998

Địa chỉ: Số A đường C, Phường A (nay là phường X), Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 19/12/2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP T (sau đây viết tắt là Ngân hàng) có ông Nguyễn Minh K và ông Lê Anh H là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Bà Trương Cẩm H1 vay vốn tại Ngân hàng TMCP T (sau đây viết tắt là Ngân hàng) theo Đề nghị vay vốn kèm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số: 12370924/TTB MN3/01 ký ngày 11/01/2024, xác nhận của Ngân hàng về cấp tín dụng ngày 15/01/2024 và Điều kiện điều khoản chung về cho vay ngày có hiệu lực: 01/9/2023:

- Số tiền vay: 800.000.000đồng (bằng chữ: Tám trăm triệu đồng).
- Thời hạn vay: 96 tháng kể từ ngày 16/01/2024 đến ngày 16/01/2032. Bà Trương Cẩm H1 được ân hạn trả nợ gốc 06 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân.
- Mục đích sử dụng vốn: Vay thanh toán tiền mua 01 xe ô tô xe FORD RANGER 2.0L ST5 10AT 4X4 RAPTOR, nhập khẩu từ Thái Lan, mới 100%, màu đen số khung MPBAMFE60RX546371, số máy: YN2RPX546371, năm sản xuất 2023.
- Lãi suất trong hạn linh hoạt như sau:
 - + Lãi áp dụng trong 12 tháng đầu kể từ ngày giải ngân là: 10.9%/năm;
 - + Lãi suất áp dụng cho thời gian còn lại trong thời hạn vay vốn: Bằng LSCS KHCN kỳ hạn 03 tháng của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 3,8%/năm; Kỳ điều chỉnh lãi suất: 3 tháng/lần;
- Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn;
- Lãi suất chậm trả: 10%/năm;
- Phí và chi phí: Phí trả nợ trước hạn: 4% trong năm đầu; 3% trong năm thứ hai, 2% trong năm thứ ba; 1% trong năm thứ tư; từ năm thứ năm trở đi miễn phí. Căn cứ tính phí trả nợ trước hạn: Căn cứ Mục số 10 – Phần Xác nhận của Ngân hàng về cấp tín dụng trong “Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số: 12370924/TTB MN3/01 ký ngày 11/01/2024 và xác nhận của Ngân hàng về cấp tín dụng ngày 15/01/2024”. Căn cứ khoản 3 Mục số 10 – Phần Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số: 12370924/TTB MN3/01 ký ngày 11/01/2024 trong “Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số: 12370924/TTB MN3/01 ký ngày 11/01/2024 và xác nhận của Ngân hàng về cấp tín dụng ngày 15/01/2024”. Theo điều kiện và điều khoản chung về cho vay số 1102/2023/QĐ-TPB.RB ngày 01/09/2023: Căn cứ điểm c, Khoản 4.1.1, Điểm b Khoản 4.2, Khoản 4.3 Điều 4 Ngân hàng tiến thành thu hồi nợ trước hạn toàn bộ khoản vay của khách hàng. Căn cứ Khoản 3.6.2 Ngân hàng tính phí thu hồi nợ trước hạn của khách hàng theo quy định tại các Hợp đồng cho vay.

Để bảo đảm cho các khoản vay nêu trên, bà Trương Cẩm H1 đã thế chấp tài sản bảo đảm theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số: 12370924/TTB MN3/01 ký ngày 11/01/2024, cụ thể tài sản bảo đảm là: 01 Xe ô tô nhãn hiệu FORD RANGER 2.0L ST5 10AT 4X4 RAPTOR, nhập khẩu từ Thái Lan, màu đen; Số khung: MPBAMFE60RX546371; Số máy: YN2RPX546371; Biển kiểm soát: 51D-894.11 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 50 035040 (Biển kiểm soát: 51D-894.11) cấp ngày 04/01/2024.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, bà Trương Cẩm H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng kể từ ngày 26/3/2024 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số: 12370924/TTB MN3/01 ký ngày 11/01/2024. Tính đến ngày 26/05/2025, bà Trương Cẩm H1 trả được 0đồng nợ gốc và nợ lãi là 10.315.396đồng, đồng thời còn nợ Ngân hàng nợ gốc là 800.000.000đồng; nợ lãi trong hạn là 106.345.619đồng; lãi phạt quá hạn là 6.864.037đồng; lãi chậm trả là 6.085.898đồng và phí trả nợ trước

hạn là 21.066.667đồng. Tổng cộng bà H1 còn nợ Ngân hàng tính đến 26/5/2025 là 940.362.221đồng.

Trong nội dung đơn khởi kiện tại Khoản a, phần 4, mục III có trình bày nội dung “Đư nợ thẻ tín dụng 52.252.531đồng”. Liên quan dư nợ thẻ tín dụng của bà H1, Ngân hàng có Đơn đề nghị rút một phần đơn khởi kiện đề ngày 26/5/2025 về việc xem xét khởi kiện ở một vụ án khác và rút lại yêu cầu khởi kiện này trong vụ án này.

Ngân hàng chỉ biết bà H1 cư trú tại địa chỉ: Số A đường C, Phường A (nay là phường X), Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, ngoài ra không biết thông tin địa chỉ nào khác của bà H1. Ngân hàng không yêu cầu Tòa án thông báo cho bà H1 trên phương tiện thông tin đại chúng.

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Yêu cầu Tòa án buộc bà Trương Cẩm H1 phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền còn nợ theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số: 12370924/TTB MN3/01 ký ngày 11/01/2024, xác nhận của Ngân hàng về cấp tín dụng ngày 15/01/2024 và Điều kiện điều khoản chung về cho vay ngày có hiệu lực: 01/9/2023 tính đến ngày 26/5/2025 tổng cộng là 940.362.221đồng, trong đó bao gồm nợ gốc là 800.000.000đồng; nợ lãi trong hạn là 106.345.619đồng; lãi phạt quá hạn là 6.864.037đồng; lãi chậm trả là 6.085.898đồng và phí trả nợ trước hạn là 21.066.667đồng.

- Yêu cầu Tòa án tiếp tục cho tính lãi từ ngày 27/5/2025 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số: 12370924/TTB MN3/01 ký ngày 11/01/2024, xác nhận của Ngân hàng về cấp tín dụng ngày 15/01/2024 và Điều kiện điều khoản chung về cho vay ngày có hiệu lực: 01/9/2023 cho đến khi bà H1 thanh toán hết nợ.

- Trường hợp bà Trương Cẩm H1 không trả nợ, trả nợ không đúng hoặc trả nợ không đầy đủ, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền cho kê biên, phát mãi Tài sản đảm bảo của bà Trương Cẩm H1 để thu hồi nợ cho T1, theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số: 12370924/TTB MN3/01 ký ngày 11/01/2024, cụ thể tài sản bảo đảm là: 01 Xe ô tô nhãn hiệu FORD, màu sơn: Đen; Số khung: MPBAMFE60RX546371; Số máy: YN2RPX546371; Biển kiểm soát: 51D-894.11 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 50 035040 do Công an Thành phố H cấp ngày 04/01/2024.

Bị đơn là bà Trương Cẩm H1 được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự để trình bày ý kiến, thông báo và giấy triệu tập đương sự tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà H1 vẫn vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến về việc giải quyết vụ án gửi đến Tòa án.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn là Ngân hàng có người đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Minh K và ông Lê Anh H trình bày:

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Yêu cầu Tòa án buộc bà Trương Cẩm H1 phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền còn nợ theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số: 12370924/TTB MN3/01 ký ngày 11/01/2024, xác nhận của Ngân hàng về cấp tín dụng ngày 15/01/2024 và Điều kiện điều khoản chung về cho vay ngày có hiệu lực: 01/9/2023 tính đến ngày 27/6/2025 tổng cộng là 951.490.638đồng, trong đó bao gồm nợ gốc là 800.000.000đồng; nợ lãi trong hạn là 114.703.221đồng; nợ lãi quá hạn là 8.589.553đồng; lãi chậm trả là 7.131.197đồng và phí trả nợ trước hạn là 21.066.667đồng.

- Yêu cầu Tòa án tiếp tục cho tính lãi từ ngày 28/6/2025 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số: 12370924/TTB MN3/01 ký ngày 11/01/2024, xác nhận của Ngân hàng về cấp tín dụng ngày 15/01/2024 và Điều kiện điều khoản chung về cho vay ngày có hiệu lực: 01/9/2023 cho đến khi bà H1 thanh toán hết nợ.

- Trường hợp bà Trương Cẩm H1 không trả nợ, trả nợ không đúng hoặc trả nợ không đầy đủ, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền cho kê biên, phát mãi Tài sản đảm bảo của bà Trương Cẩm H1 để thu hồi nợ cho T1, theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số: 12370924/TTB MN3/01 ký ngày 11/01/2024, cụ thể tài sản bảo đảm là: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu FORD, số loại: RANGER, màu sơn: Đen; Số khung: MPBAMFE60RX546371; Số máy: YN2RPX546371; Biển kiểm soát: 51D-894.11 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 50 035040 do Công an Thành phố H cấp ngày 04/01/2024.

Ngân hàng đang lưu giữ, quản lý bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 50 035040 do Công an Thành phố H cấp ngày 04/01/2024, còn tài sản bảo đảm nêu trên do bà H1 quản lý, sử dụng từ khi thực hiện giao dịch bảo đảm.

Trong nội dung đơn khởi kiện tại Khoản a, phần 4, mục III có trình bày nội dung “Dư nợ thẻ tín dụng 52.252.531đồng”. Liên quan dư nợ thẻ tín dụng của bà H1, Ngân hàng đã có Đơn đề nghị rút một phần đơn khởi kiện đề ngày 26/5/2025 về việc xem xét khởi kiện ở một vụ án khác và rút lại yêu cầu khởi kiện này trong vụ án này.

Bị đơn là bà Trương Cẩm H1 được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng bà H1 vẫn vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến về việc giải quyết vụ án gửi đến Tòa án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án đến khi đưa ra xét xử và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án:

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn là Ngân hàng yêu cầu bị đơn là bà Trương Cẩm H1 có địa chỉ thường trú tại Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, phải trả một lần cho Ngân hàng toàn bộ số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Như vậy, đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn là bà Trương Cẩm H1 được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bà H1 vẫn vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến về việc giải quyết vụ án gửi đến Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Bị đơn là bà Trương Cẩm H1 đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự để trình bày ý kiến, thông báo và giấy triệu tập đương sự tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng bà H1 vẫn vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến về việc giải quyết vụ án gửi đến Tòa án. Như vậy, bà H1 đã tự từ bỏ việc thực hiện quyền cung cấp chứng cứ, chứng minh, quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án giải quyết vụ án trên cơ sở chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.1] Về hình thức của hợp đồng:

Bà Trương Cẩm H1 có ký với Ngân hàng Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số: 12370924/TTB MN3/01 ký ngày 11/01/2024, xác nhận của Ngân hàng về cấp tín dụng ngày 15/01/2024 và Điều kiện điều khoản chung về cho vay ngày có hiệu lực: 01/9/2023. Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho bà H1 số tiền 800.000.000 đồng bằng phương thức chuyển khoản vào tài khoản thụ hưởng tên chủ tài khoản: Công ty Cổ phần C, số tài khoản: 101 563 5890 tại Ngân hàng TMCP N – CN T (VCB) vào ngày 16/01/2024. Việc ký kết là hoàn toàn tự nguyện, các điều khoản hai bên thỏa thuận trong hợp đồng đều đáp ứng đủ điều kiện chủ thể ký kết hợp đồng và phù hợp với nội dung quy định tại các Điều 91 và 98 của Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 17/2017/QH14 quy định tại các Điều 293, 299, 320, 321, 322 của Bộ luật Dân sự năm 2015 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Nội dung trong hợp đồng không trái đạo đức xã hội, không trái pháp luật, do vậy hợp đồng có hiệu lực pháp luật và các bên phải có nghĩa vụ chấp hành.

[2.2] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, các tài liệu có trong hồ sơ bao gồm Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số: 12370924/TTB

MN3/01 ký ngày 11/01/2024, xác nhận của Ngân hàng về cấp tín dụng ngày 15/01/2024, Điều kiện điều khoản chung về cho vay ngày có hiệu lực: 01/9/2023, L trả nợ, Phiếu tính lãi, đủ cơ sở xác định bà H1 còn nợ Ngân hàng tính đến ngày 27/6/2025 số tiền là 951.490.638đồng, trong đó bao gồm nợ gốc là 800.000.000đồng; nợ lãi trong hạn là 114.703.221đồng; nợ lãi quá hạn là 8.589.553đồng; lãi chậm trả là 7.131.197đồng và phí trả nợ trước hạn là 21.066.667đồng.

Căn cứ vào Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số: 12370924/TTB MN3/01 ký ngày 11/01/2024, xác nhận của Ngân hàng về cấp tín dụng ngày 15/01/2024, Điều kiện điều khoản chung về cho vay ngày có hiệu lực: 01/9/2023, bà H1 có nghĩa vụ thanh toán nợ gốc, tiền lãi và các nghĩa vụ tài chính khác đầy đủ và đúng hạn. Vì vậy yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc, nợ lãi và tiền phí còn nợ là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 280, Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Ngoài ra, Ngân hàng còn yêu cầu kể từ ngày 28/6/2025, bà H1 còn phải tiếp tục thanh toán số tiền lãi trên số nợ chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho đến khi thanh toán hết khoản nợ. Yêu cầu này của Ngân hàng là phù hợp với quy định tại Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ vào Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số: 12370924/TTB MN3/01 ký ngày 11/01/2024, xác nhận của Ngân hàng về cấp tín dụng ngày 15/01/2024, Điều kiện điều khoản chung về cho vay ngày có hiệu lực: 01/9/2023, tài sản bảo đảm cho toàn bộ khoản vay nêu trên là 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu FORD, số loại: RANGER, màu sơn: Đen; Số khung: MPBAMFE60RX546371; Số máy: YN2RPX546371; Biển kiểm soát: 51D-894.11 theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 50 035040 do Công an Thành phố H cấp ngày 04/01/2024 với tên chủ xe là Trương Cẩm H1 và được cập nhật vào cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm, có hiệu lực đăng ký từ thời điểm 15 giờ 24 phút ngày 15/01/2024, số đăng ký 1525235123 theo Văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, thông báo xử lý tài sản bảo đảm ngày 15/01/2024 của Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hà Nội. Do đó, yêu cầu của Ngân hàng về việc trường hợp bà H1 không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm nêu trên để thu hồi nợ, nếu giá trị tài sản phát mãi không đủ thanh toán nợ thì bà H1 có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán nợ cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại các Điều 293, 299, 320, 321, 322 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xét nguyên đơn có Đơn đề nghị rút một phần đơn khởi kiện đề ngày 26/5/2025 về việc tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu bị đơn thanh toán dư nợ thẻ tín dụng là 52.252.531đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ

luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn.

[3] Về án phí:

Do bà H1 có nghĩa vụ trả tiền nên bà H1 có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải trả. H2 lại số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 90 và Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào các Điều 280, 293, 299, 320, 321, 322, 463 và 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP T.

Buộc bà Trương Cẩm H1 thanh toán cho Ngân hàng TMCP T số tiền là 951.490.638đồng (chín trăm năm mươi một triệu bốn trăm chín mươi ngàn sáu trăm ba mươi tám đồng), trong đó bao gồm nợ gốc là 800.000.000đồng (tám trăm triệu đồng); nợ lãi trong hạn là 114.703.221đồng (một trăm mười bốn triệu bảy trăm lẻ ba ngàn hai trăm hai mươi một đồng); nợ lãi quá hạn là 8.589.553đồng (tám triệu năm trăm tám mươi chín ngàn năm trăm năm mươi ba đồng); lãi chậm trả là 7.131.197đồng (bảy triệu một trăm ba mươi một ngàn một trăm chín mươi bảy đồng) và phí trả nợ trước hạn là 21.066.667đồng (hai mươi một triệu không trăm sáu mươi sáu ngàn sáu trăm sáu mươi bảy đồng) theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số: 12370924/TTB MN3/01 ký ngày 11/01/2024, xác nhận của Ngân hàng về cấp tín dụng ngày 15/01/2024, Điều kiện điều khoản chung về cho vay ngày có hiệu lực: 01/9/2023.

Kể từ ngày 28/6/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ, bà Trương Cẩm H1 phải tiếp tục thanh toán tiền lãi trên số tiền phải thi hành tương ứng theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số: 12370924/TTB MN3/01 ký ngày 11/01/2024, xác nhận của Ngân hàng

về cấp tín dụng ngày 15/01/2024, Điều kiện điều khoản chung về cho vay ngày có hiệu lực: 01/9/2023.

Sau khi bà Trương Cẩm H1 thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ cho Ngân hàng TMCP T thì Ngân hàng TMCP T có trách nhiệm giải chấp và giao trả cho bà Trương Cẩm H1 bản chính Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 50 035040 do Công an Thành phố H cấp ngày 04/01/2024 với tên chủ xe là Trương Cẩm H1.

2. Trường hợp bà Trương Cẩm H1 không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô nhãn hiệu FORD; số loại: RANGER; số khung: MPBAMFE60RX546371; số máy: YN2RPX546371; biển số: 51D-894.11 theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 50 035040 do Công an Thành phố H cấp ngày 04/01/2024 với tên chủ xe là Trương Cẩm H1 và được cập nhật vào cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm, có hiệu lực đăng ký từ thời điểm 15 giờ 24 phút ngày 15/01/2024, số đăng ký 1525235123 theo Văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, thông báo xử lý tài sản bảo đảm ngày 15/01/2024 của Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hà Nội.

Nếu giá trị tài sản phát mại không đủ thanh toán nợ thì bà Trương Cẩm H1 có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP V cho đến khi thanh toán xong nợ.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T về việc yêu cầu bà Trương Cẩm H1 thanh toán dư nợ thẻ tín dụng là 52.252.531 đồng.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trương Cẩm H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 40.544.719 đồng (bốn mươi triệu năm trăm bốn mươi bốn ngàn bảy trăm mười chín đồng).

Ngân hàng TMCP T được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 20.272.714 đồng (hai mươi triệu hai trăm bảy mươi hai ngàn bảy trăm mười bốn đồng) theo Biên lai số 0031448 ngày 03/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng TMCP T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Trương Cẩm H1 có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

